

Số: 2309/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, xã năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, xã năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3810/SKHĐT-TĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc trình ký Quyết định triển khai Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kéo dài thời gian bố trí vốn; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, xã năm 2023, như sau:

1. Tổng số dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến năm 2024 là 16 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

2. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với 105 dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện, xã với số vốn kéo dài là 284.343.956.546 đồng, bao gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách cấp huyện là 67 dự án với số vốn kéo dài là 269.503.947.924 đồng.

b) Nguồn vốn ngân sách cấp xã là 38 dự án với số vốn kéo dài là 14.840.008.622 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)

3. Các đơn vị triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư tập trung triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ bố trí vốn và giải ngân 100% nguồn vốn được kéo dài theo Nghị quyết; trong đó giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của địa phương. Rà soát tiến độ thực hiện hợp đồng đối với những nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện chậm tiến độ, các tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế không đảm bảo chất lượng, không phù hợp với thực tế để phải xử lý trong quá trình thi công, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án để có hình thức xử lý theo hợp đồng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám định chất lượng công trình, công tác giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư từ ngân sách.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND các huyện Cẩm Mỹ, Định Quán, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, thành phố Biên Hòa và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS và các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



Phụ lục I

TỔNG HỢP SỐ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ KÉO DÀI THỜI GIAN BỔ TRÍ VỐN

(Kèm theo quyết định số ...2309.../QĐ-UBND ngày 02./8./2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Dự án kéo dài thời gian bổ trí vốn được cấp có thẩm quyền quyết định	
			Số dự án sử dụng ngân sách cấp huyện	Số dự án sử dụng ngân sách cấp xã
	TỔNG CỘNG	16	16	0
1	Huyện Định Quán	2	2	0
2	Huyện Long Thành	1	1	0
3	Huyện Tân Phú	2	2	0
4	Huyện Thống Nhất	2	2	0
5	Thành phố Biên Hòa	9	9	0



Phụ lục I.1

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN

(Kèm theo quyết định số ... 2309/QĐ-UBND ngày ..02/..8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền quyết định
1	7529438 dự án Chợ Suối Nho	Nhóm C	Năm 2019-2022 (Đã kéo dài năm 2022)	Đến năm 2024
2	7601046. Trung tâm văn hoá thể thao và học tập cộng đồng xã Ngọc Định	Nhóm C	2020-2022 (Đã kéo dài năm 2022)	Đến năm 2024



UBND HUYỆN LONG THÀNH

Phụ lục I.2

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN

(Kèm theo quyết định số 2309.../QĐ-UBND ngày 02.../...8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí thực hiện dự án	Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền quyết định
I	CẤP HUYỆN			
1	7774639 - Trụ sở UBND xã Phước Bình	C	2020 - 2023 (đã kéo dài năm 2023)	Đến năm 2024



Phụ lục I.3

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỔ TRÍ VỐN

(Kèm theo quyết định số ..2309../QĐ-UBND ngày 02../8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bổ trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bổ trí vốn thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền quyết định
1	Nâng cấp, mở rộng đường be 129	Nhóm C	2021-2023	Đến năm 2024
2	Mở rộng Trường Mầm non Phú Thịnh	Nhóm C	2021-2023	Đến năm 2024



UBND HUYỆN THỐNG NHẤT

Phụ lục I.4

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN

(Kèm theo quyết định số 2309.../QĐ-UBND ngày 02.../...8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền quyết định
1	Trường THCS Gia Kiệm	Nhóm B	2020-2023	Đến năm 2024
2	Đường nhánh rẽ Đức Huy - Thanh Bình 3	Nhóm C	2021-2023	Đến năm 2024



UBND THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Phụ lục I.5

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN

(Kèm theo quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền quyết định
I	CẤP HUYỆN			
1	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	B	2018-2023	đến hết năm 2024
2	Trường TH Hóa An 2	B	2018-2023	đến hết năm 2024
3	Nâng cấp cải tạo nút giao đường Nguyễn Du với đường N4, phường Bửu Long	C	2021-2023	đến hết năm 2024
4	Nạo vét Suối Linh	C	2017-2023	đến hết năm 2024
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Bửu Hòa	B	2018-2023	đến hết năm 2024
6	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè đường Lê Thánh Tôn	C	2017-2023	đến hết năm 2024
7	Bến xe Phước Tân (Bến xe Biên Hòa 2)	C	2018-2020	đến hết năm 2024
8	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tân Vạn	B	2018-2023	đến hết năm 2024
9	Xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa (quy mô 3ha)	B	2018-2023	đến hết năm 2024



Phụ lục II

TỜNG HỢP SỔ DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số .2309./QĐ-UBND ngày 02../8./2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Dự án sử dụng ngân sách cấp huyện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân		Dự án sử dụng ngân sách cấp xã kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân	
		Số dự án	Số vốn (đồng)	Số dự án	Số vốn (đồng)
	TỔNG CỘNG	67	269.503.947.924	38	14.840.008.622
1	Huyện Cẩm Mỹ	6	1.134.668.100	19	3.884.077.850
2	Huyện Định Quán	28	215.613.067.500		
3	Huyện Long Thành			10	5.729.344.915
4	Huyện Tân Phú	3	6.706.469.000		
5	Huyện Thống Nhất	17	36.790.994.678		
6	Huyện Vĩnh Cửu	11	9.111.970.238		
7	Thành phố Biên Hòa	2	146.778.408	9	5.226.585.857



Phụ lục II.1

HUYỆN CẨM MỸ

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số .../QĐ-UBND ngày 02.../8.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Trên độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
A	VỐN CẤP HUYỆN		17.890.000.000	16.755.331.900	1.134.668.100
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG		15.640.000.000	14.521.584.000	1.118.416.000
1	7950302. Đường Xuân Bảo-Xuân Tây nối dài đi DT 765	2023-2024	2.900.000.000	2.759.732.000	140.268.000
2	7950300. Đường nội đồng Cù Nhị 1 ra đường 72 xã Sông Ray	2022-2024	1.900.000.000	1.877.022.000	22.978.000
3	8032410. Hệ thống chiếu sáng đường La Hoa-Rừng Tre xã Xuân Đông	2023-2024	1.640.000.000	1.565.489.000	74.511.000
4	8032411. Hệ thống chiếu sáng đường ấp 3 Quảng Thành xã lâm Sơn	2023-2024	4.700.000.000	4.295.009.000	404.991.000
5	8032409. Hệ thống chiếu sáng đường Suối Lức-Rừng Tre xã Xuân Đông	2023-2024	4.500.000.000	4.024.332.000	475.668.000
II	NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT		2.250.000.000	2.233.747.900	16.252.100
1	7930183. Xây dựng trường MN Hòa Mĩ	2022-2024	2.250.000.000	2.233.747.900	16.252.100
B	VỐN CẤP XÃ		11.509.739.000	7.625.661.150	3.884.077.850
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG		1.058.465.000	571.748.000	486.717.000
	Xã Nhân Nghĩa.		321.415.000	254.760.000	66.655.000

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
I	Đường nhánh 3,4,5,6 ấp Duyên Lăng	2023-2024	321.415.000	254.760.000	66.655.000
	Xã Sông Ray		347.430.000	316.988.000	30.442.000
1	Đường tổ 15 ấp 1 đi cầu Suối Đục ấp 6, xã Sông Ray	2023-2024	347.430.000	316.988.000	30.442.000
	Xã Bảo Bình		389.620.000	0	389.620.000
1	Đường tổ 10 ấp Tân Hoà, xã Bảo Bình	2023-2024	389.620.000		389.620.000
II	NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT		10.451.274.000	7.053.913.150	3.397.360.850
	Xã Xuân Đường		1.000.000.000	871.421.150	128.578.850
1	Sửa chữa đường nội ô ấp 1, xã Xuân Đường	2023-2024	649.766.000	555.319.700	94.446.300
2	Hệ thống chiếu sáng đường nội ô ấp 1, ấp 2, xã Xuân Đường	2023-2024	350.234.000	316.101.450	34.132.550
	Xã Sông Ray		1.666.274.000	1.195.587.000	470.687.000
1	Hệ Thống chiếu sáng các ấp, xã Sông Ray	2023/2024	1.000.000.000	899.313.000	100.687.000
2	Đường tổ 3, tổ 4, tổ 13, tổ 11 ấp 1, xã Sông Ray	2023-2024	666.274.000	296.274.000	370.000.000
	Xã Lâm Sơn		2.000.000.000	0	2.000.000.000
1	Sửa chữa đường liên tổ xã Lâm Sơn	2023-2024	2.000.000.000		2.000.000.000
	Xã Bảo Bình		1.000.000.000	886.967.000	113.033.000
1	Đường nhánh tổ 16 ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình	2023-2024	1.000.000.000	886.967.000	113.033.000
	Xã Xuân Tây		4.785.000.000	4.099.938.000	685.062.000
1	Đường 3 nhánh 1 ấp 11	2023-2024	273.000.000	256.998.000	16.002.000
2	Đường 4-2 nhánh 1 ấp 10	2023-2024	416.000.000	385.823.000	30.177.000
3	Đường 10-17 nhánh 1 ấp 10	2022-2023	294.000.000	262.376.000	31.624.000
4	Đường tổ 4-2 nhánh 1 ấp 8	2023-2024	576.000.000	495.897.000	80.103.000
5	Đường tổ 10,11 nhánh 1 ấp 1	2023-2024	403.000.000	350.000.000	53.000.000
6	Đường tổ 4-1 nhánh 1 ấp 9	2023-2024	475.000.000	415.299.000	59.701.000
7	Đường tổ 9 nhánh 1 ấp 10	2023-2024	339.000.000	290.000.000	49.000.000
8	Đường tổ 3-1, nhánh 1, ấp 2	2023-2024	130.000.000	110.520.000	19.480.000
9	Đường tổ 5,9 ND ấp 4	2023-2024	879.000.000	676.152.000	202.848.000
10	Nâng cấp, sửa chữa đường Nội đồng ấp 2	2023-2024	1.000.000.000	856.873.000	143.127.000



Phụ lục II.2

HUYỆN ĐỊNH QUẢN

DANH MỤC DỰ ÁN KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023
SANG NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số 2309.../QĐ-UBND ngày 02.../8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
I	NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN				215.613.067.500
A	NGUỒN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG				74.507.214.000
1	7841624 dự án Nâng cấp, sửa chữa đường 118 (đường 118 - sông Đòng Nai)	tối đa 4 năm	20.000.000.000	11.400.863.000	8.599.137.000
2	7841614 dự án Nâng cấp, sửa chữa đường Cầu Trảng	tối đa 4 năm	17.000.000.000	13.377.190.000	100.000.000
3	7918443 dự án Khu tái định cư trung tâm xã Thanh Sơn	tối đa 3 năm	6.500.000.000	5.370.951.000	500.000.000
4	7919679 dự án Đường 104 Bắc – Nam Lộ (từ Km 5+360 đến CDA)	tối đa 3 năm	16.000.000.000	12.833.927.000	250.000.000
5	8037303 dự án Nâng cấp, sửa chữa ban chỉ huy quân sự xã La Ngà	tối đa 3 năm	1.350.000.000	1.244.461.000	105.539.000
6	7787851 dự án Đường ven sông Đòng Nai, huyện Định Quán	tối đa 4 năm	11.000.000.000	735.450.000	10.264.550.000
7	7773266 dự án xây dựng Đường nối Cụm công nghiệp Phú Túc đi tỉnh lộ 763	tối đa 3 năm	22.000.000.000	6.898.558.000	200.000.000

STT	Tên dự án	Triển độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
8	7958186 dự án Đường Ngô Sỹ Liên đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Nguyễn Huệ	tối đa 3 năm	13.000.000.000	103.380.000	12.896.620.000
9	7958185 dự án Đường Suối Rắc (đoạn Km 0+700 đến Km 2+050)	tối đa 3 năm	19.500.000.000	448.345.000	19.051.655.000
10	7958184 dự án Đường liên ấp 2-4-5 xã Thanh Sơn	tối đa 3 năm	1.000.000.000	312.461.000	687.539.000
11	7958182 dự án Nâng cấp, mở rộng Trạm bơm Ngọc Định	tối đa 3 năm	2.000.000.000	347.826.000	1.652.174.000
12	7773267 dự án xây dựng Mở rộng đường Lý Thái Tổ thị trấn Định Quán huyện Định Quán	tối đa 3 năm	20.000.000.000	0	20.000.000.000
13	8046802 dự án Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao, học tập cộng đồng xã Phú Vinh	tối đa 3 năm	300.000.000	100.000.000	200.000.000
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				63.608.852.500
1	7529438 dự án Chợ Suối Nho	tối đa 3 năm	5.000.000.000	30.480.000	4.969.520.000
2	7889394 dự án Nâng cấp, cải tạo sân vận động huyện	tối đa 3 năm	37.000.000.000	24.606.268.000	12.393.732.000
3	7979262 dự án Xây dựng công viên cây xanh Đồi 112 thị trấn Định Quán	tối đa 3 năm	9.000.000.000	2.235.628.000	6.764.372.000
4	7777892 dự án Trường tiểu học Nguyễn Du	tối đa 3 năm	45.350.000.000	11.999.724.500	33.350.275.500
5	8014951 dự án Khu tái định cư ấp 3 xã Gia Canh	tối đa 3 năm	12.000.000.000	6.344.706.000	5.655.294.000

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
6	8030165 dự án Muong thoat nước đường ấp 3,4,5 Phú Lợi	tối đa 3 năm	2.000.000.000	1.879.713.000	120.287.000
7	8042259 dự án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư tái định cư đường 763 xã Phú Túc	tối đa 3 năm	546.000.000	190.628.000	355.372.000
C	NGUỒN XÔ SỔ KIẾN THIẾT				77.497.001.000
1	7777599 dự án Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	tối đa 4 năm	55.000.000.000	18.814.620.000	36.185.380.000
2	7889396 dự án Trường mầm non La Ngà	tối đa 3 năm	31.500.000.000	14.889.702.000	16.610.298.000
3	7946489 dự án Xây dựng khối nhà làm việc MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội xã Phú Ngọc	tối đa 3 năm	3.200.000.000	2.227.031.000	972.969.000
4	7920129 dự án Hội trường Trung tâm Văn hóa và Học tập cộng đồng xã Phú Ngọc	tối đa 3 năm	2.300.000.000	1.786.308.000	300.000.000
5	7850702 dự án Nâng cấp, cải tạo Trường TH Nguyễn Khuyển	tối đa 3 năm	712.225.000	0	650.000.000
6	7904228 dự án Kênh nội đồng Trạm bơm áp 1 Thanh Sơn	tối đa 3 năm	6.000.000.000	72.676.000	5.927.324.000
7	7841619 dự án Nâng cấp mở rộng Trường TH Nguyễn Bá Ngọc (điểm Mít Nài)	tối đa 3 năm	18.800.000.000	2.961.476.000	15.838.524.000
8	7889395 dự án Trường MN Hoa Hồng thị trấn Định Quán	tối đa 3 năm	1.500.000.000	487.494.000	1.012.506.000



Phụ lục II.3

HUYỆN LONG THÀNH

ĐANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số ..2309../QĐ-UBND ngày 02.../8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Trên độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
1	2	3	4	5	6
A	VỐN CẤP HUYỆN				0
B	VỐN CẤP XÃ				5.729.344.915
I	Nguồn vốn Ngân sách tập trung				
1	7173836. Hẻm 2396 Quốc lộ 51	2023-2025	2.814.000.000	2.548.429.600	265.570.400
II	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết				
2	7173840. Mở rộng đường Mai Văn Quả, xã Phước Thái	2023-2025	1.427.000.000	0	1.427.000.000
III	Nguồn vốn thu Sử dụng đất				
3	7173839. Nâng cấp hẻm 330 đường Tân Hiệp, xã Tân Hiệp	2023-2025	3.318.000.000	2.871.612.836	384.874.525
4	7173840. Mở rộng đường Mai Văn Quả, xã Phước Thái	2023-2025	1.390.000.000	0	1.390.000.000
5	7173836. Hẻm 83 Hương lộ 12, xã Long Phước	2023-2025	577.000.000	431.405.610	145.594.390
6	7173836. Hẻm 2570 Quốc lộ 51, xã Long Phước	2023-2025	447.000.000	0	447.000.000
7	7173836. Đường điện hạ thế ấp Xóm Gò – Bà Ký xã Long Phước	2023-2025	1.749.000.000	778.566.000	970.434.000
8	7173835. Hẻm 447 đường Bàu Cạn, xã Bàu Cạn	2023-2025	436.000.000	337.989.000	97.710.100
9	7173835. Hẻm 770 đường Bàu Cạn, xã Bàu Cạn	2023-2025	1.125.000.000	998.349.000	126.651.000
10	7173835. Hẻm 139 đường Cây Cầy - Suối Le, xã Bàu Cạn	2023-2025	1.836.000.000	1.361.489.500	474.510.500



Phụ lục II.4

HUYỆN TÂN PHÚ

DANH MỤC DỰ ÁN KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023
SANG NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số ... 2309./QĐ-UBND ngày 0.2.../..8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Tiền độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
1	2	3	4	5	6
I	NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN				6.706.469.000
1	XD NVH ấp Thanh Lâm, Ấp Thanh Trung và ấp Suối Đá (7772639)	tối đa 3 năm	244.000.000	197.000.000	47.546.000
2	Nâng cấp, mở rộng đường be 129 (7853015)	tối đa 3 năm	17.460.000.000	15.801.000.000	1.658.923.000
3	Nâng cấp trường Tiểu học Kim Đồng (7936908)	tối đa 3 năm	15.700.000.000	871.000.000	5.000.000.000



HUYỆN THỐNG NHẤT
Phụ lục II.5
DANH MỤC DỰ ÁN KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023
SANG NĂM 2024
(Kèm theo quyết định số ...*2309*.../QĐ-UBND ngày *02*...*8*/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
1	2	3	4	5	6
CẤP HUYỆN					
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG				36.790.994.678 35.770.994.678
1	Đường N7 giai đoạn 3	2022-2024	15.000.000.000	1.127.904.000	13.872.096.000
2	Đường từ Quốc lộ 20 vào trường THCS Gia Tân 1	2022-2024	5.770.000.000	853.303.366	4.916.696.634
3	Đường N7 nối dài	2022-2024	6.700.000.000	3.963.131.074	2.736.868.926
4	Đường D17 (Đoạn từ ngã tư trụ sở tạm UBND xã Bàu Hàm 2 ra QL1A)	2021-2024	7.000.000.000	4.150.962.882	2.849.037.118
5	Đường Đông Kim - Xuân Thiện (từ đường DT770B đến cầu Suối Đá)	2023-2025	10.900.000.000	9.153.704.000	1.746.296.000
6	Trường THCS Lý Tự Trọng (Chuẩn quốc gia)	2023-2025	9.650.000.000	0	9.650.000.000
II	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				1.020.000.000

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
1	2	3	4	5	6
II.1	Nguồn vốn giao đầu năm 2023		0	0	0
II.2	Tình bổ sung có mục tiêu hỗ trợ XHH GTNT năm 2023				1.020.000.000
1	Hẻm 92 đường Võ đông 3 - Soklu		360.000.000	235.000.000	125.000.000
2	Hẻm 99 đường Võ đông 3 - Soklu		470.000.000	348.000.000	122.000.000
3	Đường nội đồng tổ 32 ấp 2		1.030.000.000	1.010.000.000	20.000.000
4	Đường Cánh đồng đôi chuối ấp Lê Lợi 1, nhánh 3	2018-2020	1.160.000.000	1.100.000.000	60.000.000
5	Đường Cầu máng tổ 20 ấp Ngô Quyền	2022-2025	215.000.000		215.000.000
6	Đường vào Đồi đông nổi dài	2022-2025	1.260.000.000	1.000.000.000	260.000.000
7	Đường khu 6 ấp Tân Yên	2022-2025	515.000.000	498.000.000	17.000.000
8	Đường Đông bắc nổi dài giai đoạn 3	2022-2025	270.000.000	244.000.000	26.000.000
9	Hẻm ông Khánh đường Võ đông - cầu Cường	2022-2025	115.000.000	110.000.000	5.000.000
10	Hẻm 317 đường Đông kim - Xuân Thiện	2022-2025	500.000.000	480.000.000	20.000.000
11	Đường Suối cạn Võ đông 1	2022-2025	750.000.000	600.000.000	150.000.000



Phụ lục II.6

HUYỆN VINH CỬU

DANH MỤC DỰ ÁN KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023
SANG NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số ...23.05.../QĐ-UBND ngày 02.../8.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
	TỔNG CỘNG				9.111.970.238
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG				3.689.353.937
1	Xây dựng cầu tổ 6A khu phố 6 nội khu phố 5	2022-2024	4.889.000.000	2.978.594.000	1.731.975.000
	Xây dựng vỉa hè tuyến đường ĐT.768 nối dài giai đoạn 1 (đoạn từ TTGDNN-GD TX đến giáp đường ĐT 762)	2021-2023	1.000.000.000		1.000.000.000
2	Đường dây điện hạ thế tuyến đường Hồ Bông – Cây Xoài, xã Tân An	2023-2025	238.000.000	30.972.000	207.028.000
4	Xây mới một số hạng mục trụ sở Công an xã Thạnh Phú	2023-2025	4.891.000.000	4.868.189.132	22.810.868
5	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải tại xã Phú Lý	2023-2025	1.795.000.000	1.471.338.185	323.661.815
6	Đường kết nối, dẫn vào Cầu Hiếu Liêm	2023-2026	1.000.000.000	596.121.746	403.878.254
II	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				1.889.545.000
1	Đường Kỳ Lân, xã Thiện Tân	2021-2024	20.000.000.000		1.889.545.000
III	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				3.533.071.301

STT	Tên dự án	Triển độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
1	Nâng cấp đường Hương lộ 9 Thành Đức - Tân Bình	2021-2024	3.000.000.000	85.966.000	2.170.866.000
2	Đường xóm tổ 9F1 đầu nối với đường số 7, xã Thanh Phú	2023-2025	685.000.000	646.326.831	38.673.169
3	Nâng cấp, Cải tạo Đường Tân Huệ ấp 7, xã Thanh Phú	2023-2025	1.918.000.000	1.369.575.868	548.424.132
4	Xây dựng đường N3 (đường Ngõ Quuyến), giai đoạn 1 và đường số 10 trong khu Trung tâm Văn hóa - thông tin và thể thao huyện	2023-2025	1.000.000.000	224.892.000	775.108.000



THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Phụ lục II.7

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số .../2024.../QĐ-UBND ngày 02.../8.../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
	TỔNG CỘNG				5.373.364.265
I	NGUỒN VỐN THU SỬ DỤNG ĐẤT HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO PHƯỜNG XÃ				146.778.408
1	7173015. Dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đoạn nương thoát nước, đường nhựa liên tổ 38, 43, 47 khu phố 3 phường Trảng Dài	Từ năm 2023	450.000.000	332.854.356	117.145.644
2	7173022. Dự án Cải tạo, sửa chữa Trụ sở UBND phường và Ban Chi huy Quân sự phường Bửu Long	Từ năm 2023	800.000.000	770.367.236	29.632.764
II	NGÂN SÁCH PHƯỜNG				5.226.585.857
1	7173818; Dự án: Sửa chữa Nhà văn hóa Khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước	Từ năm 2023	405.000.000		405.000.000

STT	Tên dự án	Tiến độ	Kế hoạch năm 2023	Số giải ngân đến 31/01/2024	Số vốn kế hoạch năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2024
2	7173818; Dự án: Sửa chữa Nhà văn hóa Khu phố Long Khánh 3, phường Tam Phước	Từ năm 2023	335.000.000		335.000.000
3	7173433. Dự án: Sửa chữa Văn phòng khu phố 8A phường Long Bình	Từ năm 2023	910.000.000	53.160.000	856.840.000
4	7173433. Dự án: Sửa chữa Văn phòng khu phố 3 phường Long Bình	Từ năm 2023	950.000.000		950.000.000
5	7173820. Dự án: Tuyến đường Khu Nùng nối dài (từ giáp ranh đường nối Khu công nghiệp Giang Điền đến chùa Tản Giác), khu phố Tân Lập, phường Phước Tân	Từ năm 2023	4.074.000.000	3.894.217.143	179.782.857
6	7173820. Dự án: Sửa chữa Nhà Văn hóa khu phố Tân Cang, phường Phước Tân	Từ năm 2023	450.000.000	55.478.000	394.522.000
7	7173820. Dự án Xây dựng Nhà Văn hóa Khu phố Tân Mai, phường Phước Tân	Từ năm 2023	1.370.000.000	0	1.370.000.000
8	7173820. Dự án: Sửa chữa Nhà Văn hóa Khu phố Tân Lập, phường Phước Tân	Từ năm 2023	474.500.000	0	474.500.000
9	7173491. Xây dựng Nhà văn hoá khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa	Từ năm 2023	687.394.000	426.453.000	260.941.000